

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **289** /BC-UBND

Quảng Trị, ngày **20** tháng **11** năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2025**

Phần I

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2024

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024 - năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch 5 năm 2021-2025, được triển khai thực hiện trong bối cảnh tình hình tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức. Quán triệt phương châm hành động của Chính phủ “*Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững*”; dưới sự lãnh đạo thường xuyên, sâu sát và toàn diện của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ và đồng hành của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai kịp thời các Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh; chỉ đạo UBND tỉnh về hệ thống chính quyền các cấp thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra. Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Theo số liệu dự ước có 13/18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được thực hiện đạt và vượt kế hoạch¹; trong đó đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu xã hội, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; có 03/18 chỉ tiêu tiệm cận với kế hoạch đề ra² (02 chỉ tiêu Tốc độ tăng trưởng GRDP và GRDP bình quân đầu người phải chờ số liệu công bố của Tổng cục Thống kê).

2. Khu vực nông nghiệp là điểm sáng và tiếp tục là bộ đỡ vững chắc của nền kinh tế; vụ Đông Xuân và Hè Thu được mùa, năng suất và sản lượng lúa đạt cao nhất từ trước đến nay, ước tính bình quân 59 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 31,13 vạn tấn.

3. Các chương trình, dự án động lực đã được tập trung chỉ đạo quyết liệt, một số dự án được tái khởi động, khởi công và đẩy nhanh tiến độ thi công. Dự án Khu bến cảng Mỹ Thủy đã thi công xây dựng đê kè chắn sóng, các bến cảng và các hạng mục thiết yếu theo đúng kế hoạch đề ra (quyết tâm đến cuối năm 2025 có 2 bến cảng đưa vào hoạt động); dự án Khu công nghiệp Quảng Trị đã hoàn thành công tác giải

¹Có 06 chỉ tiêu vượt kế hoạch: (1) Tổng thu ngân sách trên địa bàn; (2) Sản lượng lương thực có hạt; (3) Tạo việc làm mới; (4) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; (5) Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; (6) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị

²Các chỉ tiêu: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; chỉ số sản xuất công nghiệp; Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

phóng mặt bằng giai đoạn 1 và triển khai hoàn thành san nền, hệ thống xử lý nước thải tập trung, đường giao thông trục chính; dự án Cảng Hàng không Quảng Trị đã triển khai thi công một số hạng mục thiết yếu³, dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1 đang hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan và chủ trương đầu tư; Dự án Xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam cắt qua đường biên giới tại khu vực cửa khẩu Quốc tế La Lay (Quảng Trị) - La Lay (Salavan) đã được Chính phủ ban hành Nghị quyết cho phép triển khai, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, đang khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư để khởi công vào cuối năm 2024. Tiếp tục giải phóng mặt bằng và thi công các dự án: Cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Trạm biến áp 500kV Quảng Trị và đường dây 500kV đấu nối tại Quảng Trị; tích cực làm việc với các bộ, ngành và nhà đầu tư để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư Dự án cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo và Tuyến quốc lộ 15D. Hạ tầng các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, các cụm công nghiệp trên địa bàn dần quan tâm được đầu tư và từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

4. Đã tập trung chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công các ngày lễ lớn trong năm 2024, đặc biệt Lễ hội Vì Hòa bình và chuỗi các hoạt động, tạo ấn tượng tốt đẹp, hiệu ứng và sức lan tỏa mạnh mẽ, thể hiện quyết tâm và nỗ lực to lớn của cả hệ thống chính trị nhằm kích hoạt và khơi dậy các tiềm năng quý giá của tỉnh nhà. Các hoạt động quảng bá, thu hút du lịch được triển khai có hiệu quả, lượng khách du lịch đến Quảng Trị ước tăng 48,4% so với cùng kỳ.

5. Hoạt động đối ngoại, kinh tế đối ngoại và vận động xúc tiến đầu tư được tiếp tục quan tâm thực hiện, đạt kết quả tốt. Trong đó, nổi bật là hoạt động của các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy thăm và làm việc tại các tỉnh Salavan, Savannakhet, Champasak, Sekong (Lào); Hội nghị xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc; tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 kết hợp với xúc tiến đầu tư. Kết quả trong năm 2024, toàn tỉnh đã thu hút 38 dự án với tổng mức đầu tư gần 9.400 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần về tổng vốn đăng ký so với năm 2023, trong đó có một số dự án lớn như: Dự án Xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam đoạn trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam với tổng vốn hơn 1.489 tỷ đồng; Dự án nuôi tôm công nghệ cao RAS với tổng vốn đầu tư trên 883 tỷ đồng và các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nhà ở, đô thị,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2024

1. Về củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

Các ngân hàng trong tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của Chính phủ. Ước tính cuối năm, huy động

³ Đã hoàn thành rà phá toàn bộ diện tích bàn giao đợt 1 là 140,56ha/140,56ha; hoàn thành 2,56km đoạn nối từ Đường tỉnh 73 vào khu vực dự án; khẩn trương thi công hạng mục sân đỗ máy bay để hoàn thành vào tháng 01/2025; đã hoàn thành: các hạng mục phụ trợ (nhà ở công nhân, ban điều hành, nhà gia công vật liệu...), trạm trộn bê tông, trạm biến áp,...

vốn trên địa bàn đạt 41.000 tỷ đồng, tăng 12,5% so với cuối năm 2023; tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 56.000 tỷ đồng, tăng 8,5%; nợ xấu dưới 2% tổng dư nợ. Chỉ số giá tiêu dùng ước tính năm 2024 tăng 4% so với năm trước (năm 2023 tăng 3,41%).

Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả khả quan, ước thực hiện cả năm tổng thu ngân sách trên địa bàn là 4.150 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa: 3.100 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 960 tỷ đồng), đạt 106% dự toán địa phương, đạt 107% dự toán Trung ương, tăng 8% so cùng kỳ năm 2023. Nhiệm vụ chi ngân sách được điều hành, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, bám sát dự toán HĐND tỉnh đã giao⁴, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương và chi trả kịp thời các chế độ chính sách về an sinh xã hội.

2. Về các lĩnh vực kinh tế

2.1. Công nghiệp - Xây dựng

Hoạt động sản xuất công nghiệp trong những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn do nhu cầu thị trường suy giảm, đơn hàng tiêu thụ sản phẩm ít, một số dự án trọng điểm của tỉnh triển khai chưa đạt tiến độ đề ra. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 ước tăng 4,35% so với năm trước⁵.

Công tác quản lý hoạt động xây dựng, vật liệu xây dựng được tăng cường; Đề án thoát nước thành phố Đông Hà theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2030-2045 được triển khai xây dựng; Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Trị thời kỳ đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 được chú trọng tổ chức thực hiện.

2.2. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Nhiệm vụ đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững và nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản, ứng dụng các quy trình canh tác an toàn, bền vững và thân thiện với môi trường, hình thành các sản phẩm đặc sản của tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới được thực hiện có hiệu quả⁶. Năng suất và sản lượng các loại cây hàng năm đạt khá; sản lượng lương thực có hạt ước đạt 31,13 vạn tấn, tăng 1,79% so với năm trước; trong đó cây lúa cho năng suất và sản lượng cao nhất từ trước đến nay, ước tính năng suất bình quân đạt 59 tạ/ha; diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định với 30.796,5 ha. Chăn nuôi phát triển tốt, dịch bệnh được kiểm soát, giá sản phẩm chăn nuôi tăng đã khuyến khích người chăn nuôi tăng tổng đàn⁷; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 61.090 tấn. Sản lượng thủy sản ước tính đạt 38.043 tấn, tăng

⁴ Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2024: 10.772,535 tỷ đồng, bằng 115% dự toán địa phương, 117% dự toán Trung ương.

⁵ Trong đó: ngành khai khoáng tăng 1,86%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,68%; sản xuất và phân phối điện tăng 3,27%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,27%.

⁶ Toàn tỉnh có 141 sản phẩm OCOP, trong đó có 43 sản phẩm 4 sao (gồm 2 sản phẩm đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia đánh giá, công nhận hạng 5 sao), 98 sản phẩm 3 sao. Có 79 chủ thể OCOP, trong đó có 23 chủ thể là hợp tác xã (chiếm 29,1%), 09 chủ thể là tổ hợp tác (chiếm 11,4%), 22 chủ thể là doanh nghiệp (chiếm 27,9%), 25 chủ thể là hộ sản xuất kinh doanh (chiếm 31,6%). Toàn tỉnh có 09 điểm giới thiệu và bán hàng OCOP; có trên 95% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi; sàn giao dịch thương mại điện tử;...).

⁷ Ước tính đến 31/12/2024, đàn trâu có 21.773 con, tăng 2,31% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò có 64.132 con, tăng 3,20%; đàn lợn có 232.008 con, tăng 9,41%; đàn gia cầm có 4.142,8 nghìn con, tăng 3,02%; trong đó: đàn gà 3.472,9 nghìn con, tăng 3,14%...

3,59% so với năm trước⁸. Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2024 ước tính đạt 11.338,1 ha, giảm 1,55% so với năm trước; tỷ lệ che phủ rừng dự kiến đạt 49,6-49,7% đạt kế hoạch đề ra.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Đến nay, toàn tỉnh đã có 75/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 74,3%), trong đó có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; bình quân tiêu chí toàn tỉnh là 16,1 tiêu chí/xã; có 03/7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Cam Lộ, Vĩnh Linh, Triệu Phong); phần đầu đến cuối năm 2024, có 76/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 75,2%), có 23 xã đạt chuẩn nâng cao, 05 xã kiểu mẫu, huyện Hải Lăng được công nhận đạt chuẩn, huyện Cam Lộ được công nhận huyện nông thôn mới nâng cao.

2.3. Thương mại - Dịch vụ - Du lịch

Hoạt động thương mại và dịch vụ đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 34.448,88 tỷ đồng, tăng 12,82% so với năm trước⁹. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều qua các cửa khẩu quốc tế trên địa bàn tỉnh dự ước đạt 980 triệu USD, tăng 25% so với năm trước (trong đó kim ngạch xuất khẩu ước đạt 357 triệu USD, nhập khẩu ước đạt 623 triệu USD). Hoạt động vận tải tăng trưởng khá cả về vận tải hành khách và hàng hóa so với năm trước¹⁰; Doanh thu vận tải ước tính đạt 2.405,89 tỷ đồng, tăng 9,62% so với năm trước.

Hoạt động kinh doanh du lịch từng bước khởi sắc. Tổ chức thành công lễ hội văn hóa - ẩm thực “*Hương vị miền Hoa nắng - Taste of Sunland*” năm 2024, thu hút khoảng 32.000 lượt khách tham dự. Phối hợp với Báo Nông nghiệp Việt Nam tổ chức Giải chạy bộ Quảng Trị Marathon năm 2024 thu hút sự tham gia của trên 3000 vận động viên; phối hợp với Báo Thanh niên tổ chức Ngày hội đạp xe Vì Hoà bình thu hút sự tham gia trên 600 vận động viên của 60 Câu lạc bộ Xe đạp trong nước và quốc tế. Tổng kết, trao giải Cuộc thi sáng tác biểu trưng và khẩu hiệu du lịch tỉnh Quảng Trị (khẩu hiệu “Đất thiêng hội tụ” được chọn làm bộ nhận diện du lịch tỉnh Quảng Trị). Khu du lịch biển Cửa Việt - Cửa Tùng - đảo Cồn Cỏ được đưa vào danh mục các địa điểm tiềm năng để phát triển thành khu du lịch quốc gia¹¹. Chuẩn bị đăng cai tổ chức Ngày hội Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại tỉnh Quảng Trị năm 2024 (diễn ra từ ngày 14/12/2024 đến ngày 16/12/2024) với quy mô Ngày hội gồm 16 tỉnh, thành phố tham gia. Dự kiến cả năm 2024, Quảng Trị đón khoảng 3.014.000 lượt khách du lịch, tăng 48,4%¹², doanh thu xã hội ước đạt khoảng 2.400 tỷ đồng tăng 31,8% so với năm 2023.

⁸ Trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước tính đạt 8.708 tấn, tăng 0,66%; Sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 29.335 tấn, tăng 4,50% so với năm trước.

⁹ Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 27.513,79 tỷ đồng, tăng 12,83%. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 5.251,67 tỷ đồng, tăng 13,73%. Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 4,66 tỷ đồng, tăng 23,48%. Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 1.678,75 tỷ đồng, tăng 9,87%.

¹⁰ Số lượt hành khách vận chuyển năm 2024 ước tính đạt 8.070,17 nghìn hành khách, tăng 5,83% so với năm trước; Khối lượng hàng hóa vận chuyển năm 2024 ước tính đạt 13.841,85 nghìn tấn, tăng 6,77%.

¹¹ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

¹² Trong đó, khách quốc tế ước đón 168.000 lượt và khách nội địa ước đón 2.846.000 lượt. Khách lưu trú chuyên ngành ước đón 1.017.000 lượt và khách tham quan ước đón 1.997.000 lượt.

3. Công tác quy hoạch, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Nhiệm vụ quy hoạch được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đã tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung hoàn thành Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; phê duyệt 04/8 đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện¹³. Đề án khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavăn đã được tổ chức hội thảo, tiếp tục xin ý kiến của các cơ quan Trung ương để hoàn thiện.

Kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư, có bước đột phá rõ nét. Đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy hoạch, thủ tục pháp lý, bồi thường, giải phóng mặt bằng, vật liệu san lấp,... để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư nhất là các dự án trọng điểm, động lực, có sức lan tỏa; nhiều công dự án thông quan trọng đã được tập trung triển khai¹⁴. Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hạ tầng bưu chính viễn thông được nâng cấp, mạng lưới bưu chính viễn thông luôn bảo đảm an toàn an ninh, thông tin¹⁵. Hạ tầng đô thị tiếp tục được hoàn thiện, đã phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Đông Hà là đô thị loại II; tỷ lệ đô thị hoá ước đạt 35,5%; Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu được tập trung đầu tư, ngày càng hiện đại hóa, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển.

4. Về cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp.

Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Tổ chức đánh giá, phân tích kết quả từng chỉ số thành phần, triển khai giải pháp cụ thể nhằm cải thiện chỉ số PCI; hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư; bố trí ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển công nghệ, nguồn nhân lực, tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị¹⁶,... Tổ chức 02 cuộc đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức gặp mặt doanh nhân nhân ngày 13/10 và các sở, ngành, địa phương tổ chức hội nghị đối thoại riêng của từng ngành, lĩnh vực¹⁷, duy trì việc rút ngắn thời gian xử lý thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Chỉ đạo rà soát, thu hồi các dự án không triển khai, hoặc có triển khai nhưng không hiệu quả, các dự án quy hoạch

¹³ Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ.

¹⁴ Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây giai đoạn I và Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây được tập trung tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao; Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt đã được Thủ tướng Chính phủ giao vốn kế hoạch năm 2024 là 164 tỷ đồng; Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị: Đoạn từ dốc Miếu đến quốc lộ 9 (dài 13km) đã cơ bản hoàn thành bàn giao mặt bằng 12,9/13,29km (97%), khối lượng thi công đạt 97%. Đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu: Bàn giao mặt bằng 3,552/4,26km (83,4%), khối lượng thi công công trình đạt 20%.

¹⁵ Mật độ thuê bao Internet/100 dân đạt 18,1 thuê bao; Dịch vụ mạng di động 4G tiếp tục được phát triển; tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động 4G đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 1.078 trạm.

¹⁶ Bố trí ngân sách 01 tỷ đồng giao nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2024. Bố trí kinh phí 651.295.000 đồng hỗ trợ xây dựng Kế hoạch liên kết sản xuất chuỗi lúa gạo do Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh - Nhà máy sản xuất Giồng cây trồng làm chủ trì liên kết tại địa bàn huyện Gio Linh.

¹⁷ UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại cấp tỉnh lần 1 với sự tham gia của hơn 500 doanh nghiệp tổ chức ngày 13/9/2024; Gặp mặt kỷ niệm ngày doanh nhân 13/10 và kết hợp đối thoại doanh nghiệp lần 2 với sự tham gia của hơn 300 doanh nhân tiêu biểu vào ngày 11/10/2024. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Ngày hội tư vấn thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh và đầu tư vào ngày 05/10/2024.

treo¹⁸; Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn năm 2024 (giá hiện hành) ước tính đạt 25.352,7 tỷ đồng, tăng 4,11% so với năm trước¹⁹.

Nhiệm vụ cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được quan tâm thực hiện theo lộ trình, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy²⁰; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc chuyển 06 đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh thành công ty cổ phần theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kinh tế tập thể ngày càng phát huy vai trò tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, toàn tỉnh có 314 hợp tác xã, 02 liên hiệp hợp tác xã với 14 hợp tác xã thành viên và 1.981 tổ hợp tác.

5. Về phát triển nguồn nhân lực; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ

Đã chỉ đạo xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách phát triển giáo dục đào tạo²¹. Bảo đảm các điều kiện cần thiết, tổ chức thực hiện tốt chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại địa phương. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, có sự chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học²². Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 200/366 (chỉ tính khối các trường công lập), đạt tỷ lệ 54,64%, ước đến cuối năm 2024 đạt 63%. Chất lượng giáo dục phổ thông đại trà ngày càng nâng cao; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 97,36%, cao hơn năm trước 0,82% (96,54%), Chất lượng giáo dục mũi nhọn có bước phát triển mới, kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh có 44 học sinh đạt giải²³; Công tác huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ đạt kết quả tích cực²⁴; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1²⁵.

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chủ trương của Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ

¹⁸ Đã thu hồi, chấm dứt hoạt động đối với 12 dự án với tổng vốn 976,18 tỷ đồng.

¹⁹ Bao gồm: vốn khu vực nhà nước 4.728,7 tỷ đồng, chiếm 18,65% tổng vốn và giảm 13,93% so với năm trước; vốn của dân cư và tư nhân 20.169,7 tỷ đồng, chiếm 79,56% và tăng 7,97%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 454,3 tỷ đồng, chiếm 1,79% và tăng 354,3%.

²⁰ Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị. Đến nay, có 2 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước (Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị: Thời gian hoàn thành trong giai đoạn 2022-2023, điều chỉnh Kế hoạch thoái vốn theo Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh; Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt: Thời gian hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025).

²¹ Nghị quyết số 55/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; Nghị quyết số 56/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa đảm bảo chỉ thường xuyên và phân loại vùng áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025.

²² Tỷ lệ phòng học kiên cố các cấp tăng: Mầm non đạt 59,18% (tăng 4,68%), tiểu học đạt 82,61% (tăng 2,99%), trung học cơ sở đạt 96,85% (tăng 0,11%) và trung học phổ thông đạt 100%.

²³ Năm học 2023 - 2024, có 72 học sinh dự thi, kết quả đạt 44 giải (01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 21 giải Ba và 17 giải Khuyến khích); Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm 2024 có 01 giải Nhất và 01 giải Ba, dự án đạt giải Nhất được chọn tham dự Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế năm 2024 tại Hoa Kỳ.

²⁴ Cấp tiểu học, năm học 2023 - 2024, toàn tỉnh có 2.492 lớp, 64.944 HS; tỉ lệ huy động HS vào lớp 1 đạt 99,89%; tỉ lệ học 2 buổi/ngày toàn cấp học đạt 98,1%, tăng 2,95% so với năm học 2022 - 2023; tỉ lệ HS hoàn thành Chương trình tiểu học đạt 99,7%.

²⁵ Kết quả toàn tỉnh có 02 xã Mức độ 1 (xã Húc huyện Hướng Hóa, xã Đakrông huyện Đakrông); 29 xã Mức độ 2; 94 xã Mức độ 3; 01 huyện đạt Mức độ 1 (huyện Đakrông); 04 huyện đạt Mức độ 2; 05 huyện đạt Mức độ 3.

tu²⁶. Hoạt động nghiên cứu khoa học được nâng cao về chất lượng, hiệu quả và tính thực tiễn, góp phần hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp và người dân trong sản xuất - kinh doanh. Các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ cấu ưu tiên những nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng trong sản xuất, đời sống có tính ứng dụng, sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao²⁷. Đã có hơn 70 quy trình công nghệ được xây dựng, hoàn thiện, làm chủ và sẵn sàng chuyển giao cho người dân, doanh nghiệp. Công tác quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của tỉnh sau khi được bảo hộ được chú trọng.

6. Về phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

6.1. Về văn hóa, thể dục, thể thao

Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng năm 2024, tạo không khí vui tươi, phấn khởi khắp nơi trong tỉnh. Đặc biệt, đã tổ chức thành công lễ hội Vì Hòa bình năm 2024, tạo ấn tượng và sức lan tỏa, quảng bá hình ảnh tốt đẹp của tỉnh. Toàn bộ các hoạt động của lễ hội được tổ chức chu đáo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả (nguồn lực xã hội hóa đóng góp trên 60% tổng chi phí cho lễ hội).

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa tiếp tục được tập trung chỉ đạo thực hiện²⁸; xây dựng phương án địa điểm Bảo tàng chứng tích chiến tranh tại Quảng Trị; lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận di tích quốc gia đặc biệt “Hệ thống khai thác nước cổ vùng Quảng Trị”. Tiếp tục thực hiện Đề án Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể truyền thống tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030 và Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Thể thao quần chúng phát triển sâu rộng trong mọi đối tượng với nhiều hình thức đa dạng và phong phú thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân²⁹. Thể thao thành tích cao đã đạt nhiều kết quả tốt³⁰; công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên được quan tâm; đã đăng cai tổ chức thành công các giải thể thao cấp quốc gia tại tỉnh, các giải thể thao trong tỉnh³¹.

²⁶ Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 về Quy định mức chi lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

²⁷ Trên địa bàn tỉnh hiện đang triển khai thực hiện 42 nhiệm vụ KH&CN các cấp (03 nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước, 24 nhiệm vụ cấp tỉnh và 15 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở).

²⁸ Hoàn thiện hồ sơ pháp lý và hồ sơ khoa học các di tích, dự kiến năm 2024 hoàn thành trên 60 hồ sơ. Sở VH-TT&DL trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể quốc gia Nghệ thuật trình diễn dân gian Hồ giả gạo.

²⁹ Dự kiến năm 2024, tỷ lệ người dân tập luyện TDTT thường xuyên đạt 37,9% dân số; Tỷ lệ gia đình tập luyện TDTT đạt 28,6% tổng số hộ dân; có 865 câu lạc bộ và điểm tập TDTT; có 5 liên đoàn và hội thể thao cấp tỉnh.

³⁰ Các đoàn vận động viên tham gia thi đấu 27 giải thể thao quốc gia và quốc tế, đạt 90 huy chương, gồm 24 giải thể thao quốc gia, đạt 81 huy chương quốc gia chương và 03 giải thể thao quốc tế đạt được 09 huy chương. Đoàn Thể thao người khuyết tật tham gia Giải vô địch quốc gia môn Điền kinh và Bắn cung người khuyết tật tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt 26 huy chương (7HCV, 7HCB, 12HCD), xếp thứ 3 toàn quốc.

³¹ Giải vô địch trẻ quốc gia môn Bóng chuyền trong nhà năm 2024; Giải Cầu lông vô địch cá nhân quốc gia năm 2024; Giải Marathon tỉnh Quảng Trị năm 2024 “Hành trình về đất lửa”; Giải vô địch môn Bóng chuyền tỉnh Quảng Trị năm 2024, Giải vô địch môn Bóng đá 7 người tỉnh Quảng Trị năm 2024...

6.2. Y tế

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chủ động ứng phó hiệu quả với các dịch bệnh nguy hiểm; các bệnh truyền nhiễm lưu hành được khống chế ổn định, các bệnh lưu hành được phát hiện sớm và xử lý kịp thời. Công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm được tăng cường³². Chất lượng quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân thông qua hệ thống y tế cơ sở không ngừng được cải thiện, qua đó, người dân được thụ hưởng nhiều dịch vụ y tế có chất lượng hơn trước. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tính đạt 95,22% (đạt kế hoạch).

Quan tâm ưu tiên nguồn lực để đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống y tế công lập gắn với khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập, tạo sự cạnh tranh lành mạnh, công bằng, bình đẳng, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Dự kiến cuối năm tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% (125/125 xã), toàn tỉnh đạt 11,3 bác sĩ/vạn dân.

6.3. Lao động, Thương binh và Xã hội

Tăng cường tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động để kịp thời hỗ trợ việc làm cho người lao động, kết nối cung cầu lao động. Đã tổ chức nhiều phiên giao dịch việc làm để kết nối cung - cầu lao động³³. Ước cả năm, tuyển sinh và đào tạo nghề cho 9.000 học viên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,16%; giải quyết việc làm cho 14.000 lượt lao động (vượt 12% kế hoạch giao).

Công tác thương binh - liệt sĩ và người có công tiếp tục được quan tâm. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với người có công với cách mạng³⁴, xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa³⁵, chăm lo các phần mộ liệt sĩ, các công trình tri ân, tổ chức thăm hỏi, tặng quà các dịp Tết Nguyên đán, kỷ niệm 70 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ³⁶, ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, điều dưỡng tập trung, ... Công tác giảm nghèo bền vững được chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả. Ước tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều cuối năm là 6,6%, giảm 1,1%, tương ứng giảm 1.960 hộ, đạt kế hoạch đề ra.

Bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, hộ nghèo, người dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đồng bào vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên nắm tình hình để có kế hoạch hỗ trợ kịp thời, không để người dân nào bị thiếu đói. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, vì sự

³² Trong 9 tháng đầu năm 2024: trên địa bàn tỉnh ghi nhận có 02 vụ ngộ độc làm 29 người mắc, không có trường hợp tử vong.

³³ Đã tổ chức 29 phiên giao dịch việc làm; tư vấn việc làm, học nghề và các chính sách liên quan cho 22.720 lượt người; tổ chức 10 hội nghị và 05 chương trình đối thoại về làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với 2.465 người tham dự.

³⁴ Đến thời điểm ngày 15/9/2024, toàn tỉnh có tổng số 16.480 đối tượng người có công và thân nhân người có công đang hưởng chế độ ưu đãi trợ cấp hàng tháng, với tổng số tiền chi trả trợ cấp ưu đãi là 48,4 tỷ đồng/tháng. Có 47.725 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng, với tổng số kinh phí chi trả 35,29 tỷ đồng/tháng.

³⁵ Toàn tỉnh đã hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa 65 nhà tình nghĩa đối với người có công với cách mạng, với tổng kinh phí hỗ trợ 3.520 triệu đồng (trong đó: xây dựng mới 41 nhà tình nghĩa, với kinh phí 2.985 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa 23 nhà tình nghĩa, với kinh phí hỗ trợ 535 triệu đồng).

³⁶ Trong dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, các cấp, các ngành đã tổ chức thăm hỏi, trao tặng 23.841 suất quà của Chủ tịch nước đến người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí quà tặng 7.244 triệu đồng. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, trao tặng 9.025 suất quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng, tổng trị giá quà tặng 5.148 triệu đồng.

tiến bộ của phụ nữ, tăng cường các biện pháp phòng, chống xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, nhất là đuối nước.

6.4. Tình hình dân tộc, miền núi

Công tác tuyên truyền vận động, phổ biến các chính sách của Đảng và nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm, chú trọng và xuyên suốt. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện đồng bộ. Hạ tầng cơ sở thiết yếu như đường giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi, nước sinh hoạt được chú trọng đầu tư³⁷. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực; thương mại dịch vụ phát triển, kinh tế nông nghiệp phát triển đa dạng, đời sống vật chất tinh thần đồng bào được nâng lên³⁸. Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; không có các vụ khiếu kiện tập thể và tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn bảo đảm theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước.

7. Về quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng văn bản triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2023³⁹, kịp thời xử lý các vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Triển khai xây dựng Điều chỉnh bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, chuẩn bị thực hiện kiểm kê đất đai năm 2025.

Đã triển khai quyết liệt các giải pháp ứng phó với các tình huống thiên tai khẩn cấp trên địa bàn, đặc biệt là cơn bão số 6, cơn bão số 7; kịp thời thực hiện giải pháp để nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, khôi phục sản xuất kinh doanh. Chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, do tác động của hiện tượng El Nino. Công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước được quan tâm. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền⁴⁰, quản lý nhà nước về bảo môi trường, quản lý tổng hợp biển, hải đảo, tài nguyên nước⁴¹, khoáng sản. Chú trọng kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm soát nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải rắn sinh hoạt. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị dự kiến cuối năm 2024 đạt 98,5%, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

³⁷ Đến nay, toàn vùng có 100% xã, thôn bản có điện lưới quốc gia; 98,7% hộ sử dụng điện; 100% xã được phủ sóng truyền hình; 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa; 77% số thôn, bản ấp có đường giao được cứng hóa đến trung tâm xã; 100% xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 100% số xã có trường tiểu học, 75% số xã có trường trung học cơ sở, 38 trường đạt chuẩn quốc gia.

³⁸ Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023 so với cuối năm 2022 tại 38 xã có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống giảm 5,05%, tại 31 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 6,92%, tại các xã đặc biệt khó khăn giảm 7,47%.

³⁹ Ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024

⁴⁰ Tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2024. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới 22/3, Ngày Khí tượng thế giới 23/3, Ngày Đại dương thế giới 08/6, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2024. Tập huấn, tuyên truyền kiến thức pháp luật về lĩnh vực biển và hải đảo. Xây dựng các chuyên mục về biển đảo trên Đài PTTH tỉnh và Báo Quảng Trị.

⁴¹ Đến 15/10/2024, UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM của 24 dự án, cấp 28 giấy phép môi trường. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị khai thác khoáng sản ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; tổng số tiền ký quỹ đến thời điểm 15/10/2024 là: 18.541 triệu đồng.

Ban hành Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 quy định mức nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc tỉnh Quảng Trị.

8. Về cải cách hành chính; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và sắp xếp tổ chức bộ máy; thanh tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8.1. Công tác cải cách hành chính, tư pháp và tổ chức xây dựng chính quyền

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tập trung chỉ đạo, phân tích, thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI và trách nhiệm, cam kết của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính⁴². Ban hành Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2024- 2026. Tổ chức điều tra xã hội học xác định chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thành kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; chính thức triển khai thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ; triển khai ứng dụng thẻ căn cước, VNeID trong khám chữa bệnh; thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp, hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với 21/21 cơ quan cấp Sở; 10/10 huyện, thị xã, thành phố; 488/488 đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm đối với 21 cơ quan, đơn vị. Các địa phương rà soát, sắp xếp giải quyết cán bộ công chức cấp xã dồi dư do sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019-2021 với 249/258 trường hợp.

Triển khai Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của HĐND tỉnh về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, đã tổ chức lấy ý kiến cử tri, HĐND cấp xã, cấp huyện đã thông qua, hoàn thiện Đề án báo cáo Bộ Nội vụ, Chính phủ xem xét đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

Công tác xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được quan tâm, tập trung chỉ đạo quyết liệt nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, đạt được nhiều kết quả tích cực, bảo đảm quyền lợi của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Tổ chức kiểm tra 16 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành; tự kiểm tra 23 văn bản do UBND tỉnh ban hành. Qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản vi phạm quy định cần phải xử lý.

⁴² UBND tỉnh đã ban hành Quyết định điều chỉnh Quy định và Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC và mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2023, duy trì và nâng cao các Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI năm 2024.

Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh Quảng Trị năm 2023 đã tăng về thứ hạng so với năm 2022, cụ thể: Chỉ số PAR Index xếp thứ 41/63 tỉnh, thành; tăng 11 bậc; Chỉ số PAPI đứng thứ 26 toàn quốc, tăng 11 bậc; Chỉ số SIPAS xếp thứ 53/63, tăng 02 bậc; Chỉ số PCI đạt 63,23 điểm (tăng 1,97 điểm).

8.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiến hành 63 cuộc thanh tra hành chính⁴³ và 147 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành⁴⁴. Qua thanh tra đã chấn chỉnh công tác quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện sai phạm 6.071,607 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 4.109,697 triệu đồng và kiến nghị khác 1.961,91 triệu đồng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện nghiêm túc theo quy định⁴⁵. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo đều được kiểm tra, rà soát, đôn đốc giải quyết một cách hiệu quả, không phát sinh điểm nóng, phức tạp⁴⁶.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường; đã ban hành mới 210 văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng theo các lĩnh vực phải công khai quy định. Thực hiện 21 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 24 cơ quan, đơn vị về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Toàn tỉnh đã chuyển đổi vị trí công tác người có chức vụ, quyền hạn đối với 118 người. Công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập được thực hiện theo đúng quy định với 559/559 cơ quan, tổ chức, đơn vị và 2.241/2.241 người, Thanh tra tỉnh hiện đang triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 theo đúng kế hoạch⁴⁷.

9. Hoạt động thông tin, truyền thông và chuyển đổi số

Định hướng, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tập trung thông tin, tuyên truyền về các hoạt động, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, biểu dương gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông với nhiều hình thức sáng tạo, hiệu quả, nhất là truyền thông chính sách, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

UBND tỉnh tiếp tục ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc thúc đẩy chuyển đổi số⁴⁸ và đạt được những kết quả tích cực⁴⁹, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

⁴³ Số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 23 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ: 40 cuộc, số cuộc theo kế hoạch: 55 cuộc, số cuộc đột xuất: 08 cuộc.

⁴⁴ Số cuộc theo kế hoạch: 112 cuộc, đột xuất: 35 cuộc.

⁴⁵ Kết quả tiếp công dân (15/12/2023 – 15/10/2024): 997 lượt/1.213 người/1.046 vụ việc. Cụ thể: Tiếp thường xuyên: 667 lượt/686 người/617 vụ việc; Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo các đơn vị: 330 lượt/527 người/429 vụ việc.

⁴⁶ Từ 15/12/2023 – 15/10/2024, các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận : 1.564 đơn Qua kiểm tra, loại bỏ đơn trùng lặp, nặc danh và không rõ danh và không rõ nội dung địa chỉ, đơn đủ điều kiện xử lý là 1.441 đơn. Trong đó: khiếu nại: 39 đơn, tố cáo 22 đơn; kiến nghị, phản ánh: : 1.380 đơn.

⁴⁷ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 về việc phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ngày 08/8/2024, Thanh tra tỉnh đã tổ chức hội nghị thực hiện bốc thăm số người công tác tại 07 cơ quan, địa phương (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây Dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, UBND huyện Gio Linh, UBND huyện Hải Lăng). Hiện nay, Thanh tra tỉnh đang triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập theo quy định.

⁴⁸ Văn bản số 1167/UBND-KGVX ngày 11/3/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; văn bản số 1929/UBND-KGVX ngày 23/4/2024 về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; văn bản số 2003/UBND-NC ngày 02/5/2024 về triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung

Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh tiếp tục được duy trì, phát triển, tích hợp nhiều dịch vụ. Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh đã phát huy tác dụng, được dư luận xã hội đánh giá cao, nhiều người dân tương tác và được các cơ quan chức năng xử lý kịp thời⁵⁰. Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được đẩy mạnh thực hiện⁵¹.

10. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2024 đạt 100% chỉ tiêu. Hoàn thành xuất sắc diễn tập khu vực phòng thủ huyện đảo Côn Cỏ và diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Cam Lộ năm 2024. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo.

Tăng cường công tác đối ngoại, các hoạt động ngoại giao phát triển kinh tế, thực hiện các hoạt động hợp tác toàn diện với các đối tác truyền thống, mở rộng hợp tác với các nước Hàn Quốc, Liên bang Nga, Cuba. Trong năm, đã tổ chức 137 đoàn với 585 lượt người đi công tác, làm việc ở nước ngoài, trong đó các các đoàn do các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư đi công tác, xúc tiến đầu tư ở các nước Lào, Cuba, Liên bang Nga⁵²; đón tiếp 191 đoàn với 1.362 lượt người⁵³, trong đó cao điểm Lễ hội Vì

cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024; Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 về Phê duyệt bổ sung danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 13/8/2024 về tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 về Ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh.

⁴⁹ Đến nay, 92,7% hộ gia đình có người có điện thoại thông minh; tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt 103,97%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 72,926%; 100% các cơ quan nhà nước có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng. Kho cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung tỉnh được triển khai tại địa chỉ <https://datamine.quangtri.gov.vn> và đã tích hợp dữ liệu một số chuyên ngành vào Kho CSDL dùng chung tỉnh gồm: CSDL Giá của Sở Tài chính, CSDL cấp giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải, CSDL giáo dục đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, CSDL về Đánh giá và Xếp hạng chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị của Sở Thông tin và Truyền thông. Toàn tỉnh đã cung cấp 1.197 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và 562 DVCTT một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; cung cấp 777 DVCTT toàn trình và 207 DVCTT một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Có 3.757 sản phẩm được đưa lên các sàn thương mại điện tử Voso và Buudien, với 16.000 giao dịch thương mại điện tử được thực hiện trên các sàn thương mại điện tử này. Toàn tỉnh hiện có 433.539 hồ sơ định danh điện tử (mức độ 1: 113.004, mức độ 2: 320.535), trong đó có 302.532 tài khoản đã được kích hoạt; Quảng Trị có 793.983 tài khoản thanh toán đang hoạt động, đạt trên 81% người dân từ 15 tuổi trở lên được cấp tài khoản ngân hàng.

⁵⁰ Từ 01/01/2024 đến ngày 30/9/2024: Đã tiếp nhận và điều hành xử lý 376 phản ánh. Trong đó, đã xử lý hoàn thành: 322 (trong hạn: 279; quá hạn: 43), đã hủy: 54.

⁵¹ Đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh 1.217 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 566 dịch vụ công trực tuyến một phần, đạt 89,24% trong tổng số thủ tục hành chính. 153/153 cơ sở khám chữa bệnh (100%) chấp nhận thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thông qua thẻ căn cước và ứng dụng VneID.

⁵² Đồng chí Lê Quang Tùng, UV Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn thăm và làm việc tại các tỉnh Salavan, Savannakhet, Champasak (Lào) từ ngày 18-21/3/2024. Đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh làm Trưởng đoàn tham dự Diễn đàn khí quốc tế lần thứ 13 tại Liên bang Nga. Đồng chí Võ

Hòa bình. Tổ chức ký kết 08 thỏa thuận quốc tế và 18 văn bản hợp tác quốc tế. Thực hiện có hiệu quả công tác vận động, quản lý các chương trình, dự án phi Chính phủ nước ngoài; đến nay, đã vận động được 47 dự án, viện trợ phi dự án với tổng giá trị cam kết đạt trên 7,9 triệu USD.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ gặp nhiều khó khăn. Hàng hóa tiêu thụ chậm, tồn kho nhiều, không thu hồi được công nợ đã ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, công nhân thiếu việc làm. Các chỉ tiêu phát triển của ngành mặc dù có mức tăng trưởng dương, tuy nhiên sản xuất công nghiệp tăng trưởng chậm, thấp hơn so với kịch bản đề ra (IIP chỉ tăng 4,35%), ngành công nghiệp chế biến chế tạo, đóng vai trò động lực quan trọng cho tăng trưởng ngành, tăng thấp so năm trước.

Môi trường đầu tư kinh doanh tuy đã được cải thiện nhưng năng lực cạnh tranh so với các địa phương trong nước còn thấp, chưa đủ sức hấp dẫn. Hoạt động của doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Một số dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài nhà nước triển khai chậm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tuy có tăng so với năm trước nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới ở các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có xuất phát điểm thấp, gặp khó khăn như về thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, nguồn lực đầu tư giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa,... Cơ sở vật chất và thiết bị dạy và học tại một số địa bàn, cấp học chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Nguyên nhân

Về khách quan: Những khó khăn, hạn chế có nguyên nhân lớn nhất là do tình hình thế giới phức tạp, khó lường tạo ra những thách thức rất lớn đối với kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực, bất lợi đến hoạt động thương mại, tín dụng, đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế cả nước và của tỉnh đang trong quá trình phục hồi sau đại dịch Covid-19; năng lực nội tại, khả năng chống chịu, thích ứng với các tác động bên ngoài còn hạn chế, nhất là đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất khẩu, bất động sản,... Các dự án động lực của tỉnh mới được tái khởi động, chưa có tác động lớn vào tăng trưởng kinh tế. Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn còn yếu, doanh nghiệp nhỏ và vừa khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Nhiều văn bản luật mới được ban hành có những thay đổi lớn trong chính sách như đất đai, xây dựng, đấu thầu,... cần thời gian đi vào thực tiễn cuộc sống.

Về chủ quan, một số sở ngành, địa phương phản ứng với các chính sách mới còn chậm, chưa kịp thời phát hiện, tham mưu tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc; chưa phối hợp chặt chẽ, thiếu tính thống nhất hoặc chưa chủ động xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền. Một số khó khăn trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, nguồn đất đắp, tiếp cận các nguồn vốn, thị trường đầu tư chưa được giải quyết dứt

Văn Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng đoàn đi thăm và làm việc với tỉnh Sekong (Lào) từ ngày 29-31/1/2024; làm Trưởng đoàn đi thăm và làm việc tại Hàn Quốc từ ngày 22/4-28/4/2024.

⁵³ Có các đoàn cấp cao tỉnh Ubon Ratchathani (Thái Lan), tỉnh Savannakhet, Salavan, Champasak (Lào), đoàn Quốc vụ khanh Bộ Tư pháp và Đại sứ Ireland, Đại sứ Hà Lan, Đại sứ Hoa Kỳ, Đoàn Đại sứ quán Ôxtrâyliya từ ngày 16/9-19/9/2024, các đoàn nước ngoài tham gia Lễ hội Vì Hòa bình,...

điểm, đặc biệt là những tồn tại, hạn chế trong quản lý đất đai, quản lý quy hoạch. Một số nhà đầu tư không thực hiện dự án hoặc chỉ mới triển khai một vài hạng mục nhỏ của dự án do khó khăn về nguồn lực và vướng mắc các thủ tục pháp lý còn chồng chéo, chưa rõ ràng, khó thực hiện nhưng chưa có các giải pháp hiệu quả, tạo đột phá. Sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong giải quyết một số nhiệm vụ còn lúng túng, thiếu đồng bộ nên hiệu quả chưa cao. Tính tiên phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, trình độ, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu, ý thức công vụ, tinh thần trách nhiệm chưa cao, ngại đổi mới, sợ trách nhiệm.

Phần II
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2025

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TRONG NƯỚC NĂM 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Trong bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước dự báo có những thuận lợi, khó khăn đan xen, trong đó ảnh hưởng của xung đột Nga - Ucraina kéo dài; kinh tế thế giới biến động phức tạp và bất ổn tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt đến kinh tế Việt Nam nói chung và của tỉnh nói riêng. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường. Nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn chế,... Tuy vậy, vẫn có những thuận lợi cơ bản: tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên; những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ và của tỉnh; một số dự án đầu tư đi vào hoạt động,... sẽ góp phần tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liên chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

III. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (theo GRDP) 6,5-7% so với năm 2024, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,5-3%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,5-10%; khu vực dịch vụ tăng 6,5-7%.
- GRDP bình quân đầu người đạt 85-86 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 27.500 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn dự kiến đạt 4.651 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 3.551 tỷ đồng.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt 28 vạn tấn.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,5% so với năm 2024.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 37.000 tỷ đồng.
- Có thêm 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới⁵⁴; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 80,2% (tương đương 81/101 xã), có 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chiếm tỷ lệ 22,2%) và có 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (chiếm tỷ lệ 9,9%);
- Tạo việc làm mới cho 14.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77,77%; trong đó: Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 34%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 70%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,2%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0-1,5%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,5%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt: 97,5%.
- Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt 95,4%.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đạt 98,5%.
- Công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch.

IV. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của năm 2025:

Tập trung chỉ đạo, hoàn thành các báo cáo chuyên đề phục vụ biên tập Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 bảo đảm chất lượng nội dung và tiến độ theo yêu cầu của Tỉnh ủy và Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và nhiệm vụ phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII theo phân công của Tỉnh ủy.

Tập trung mọi nỗ lực để triển khai thực hiện ý kiến kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm theo Thông báo số 101-TB/VPTW ngày 28/10/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết quả chuyển thăm và làm việc của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Văn bản số 8386/VPCP-QHĐP ngày 15/11/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý kiến nghị của Tỉnh ủy Quảng Trị tại buổi làm việc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

2. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương; tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi, tăng khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng. Chỉ đạo tập trung cho vay các dự án động lực của tỉnh như giao thông, khu công nghiệp, cảng biển, cảng hàng không, điện gió, khách sạn, nhà hàng, ... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng chính sách; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Triển khai quyết liệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”; đẩy mạnh xử lý nợ xấu; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định. Triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động

⁵⁴ Huyện Gio Linh

ngân hàng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động thanh toán trong nền kinh tế. Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tài chính 5 năm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; đổi mới cơ cấu chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí. Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế

Tích cực thực hiện cơ cấu lại đầu tư công; huy động tối đa nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển. Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2025. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với bảo đảm chất lượng công trình; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; tập trung tháo gỡ các vướng mắc; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn.

Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa, đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ kinh phí hoạt động. Phát triển kinh tế tư nhân, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, trong đó chú trọng:

- Về nông lâm, nghiệp, thủy sản:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng; tăng cường phổ biến, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, quy trình sản xuất bền vững; thực hiện các giải pháp đồng bộ phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực. Tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo, quản lý chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh hại; tăng cường công tác thanh kiểm tra giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

Khuyến khích, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; thực hiện tốt các liên kết trong chăn nuôi, tạo sự ổn định trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Nhân rộng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi an toàn dịch bệnh... Chú trọng công tác tái đàn lợn, đẩy mạnh phát triển theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; phát triển nhanh đàn gia cầm theo hướng trang trại an toàn sinh học, trang trại ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện tốt các biện pháp kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Nâng cao ý thức về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường của người chăn nuôi, các cơ sở giết mổ.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững theo chủ trương của Chính phủ; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ,

hướng dẫn kịp thời và giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn. Tổ chức thực hiện tốt công tác đấu tranh, ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng trên địa bàn; kiên quyết không để xảy ra các điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm rừng, mua, bán, vận chuyển động vật rừng trái pháp luật.

Tăng cường quản lý thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU. Phát triển mô hình khai thác thủy sản theo hình thức tổ đội, tổ hợp tác sản xuất trên biển. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản.

- Về công nghiệp - xây dựng:

Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trên địa bàn; đặc biệt là hoàn thành các dự án điện gió, thủy điện nhỏ đã được cấp chủ trương đầu tư. Đôn đốc, hỗ trợ triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư và thi công xây dựng các dự án Trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV trên địa bàn tỉnh⁵⁵ để đấu nối, giải tỏa công suất các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh và nhập khẩu điện từ Lào.

Tăng cường thu hút đầu tư cho phát triển công nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư, tạo môi trường thông thoáng gắn với công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư để thu hút nguồn vốn trong xã hội và đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào phát triển các ngành công nghiệp. Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác, phát huy các ngành có tiềm năng lợi thế của tỉnh. Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, tăng hàm lượng công nghệ cao. Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải tập trung tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quản lý chặt chẽ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, chứng chỉ hành nghề của cá nhân. Kiểm tra chất lượng công trình, công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường tại các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Từng bước quản lý thị trường bất động sản. Nâng cao định hướng và tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

- Về thương mại - dịch vụ - du lịch:

Thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại; triển khai các nội dung Kế hoạch thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu; theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Tập trung thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ, nhất là các siêu thị, trung tâm thương mại tại thành phố Đông Hà và một số đô thị đông dân cư. Tăng cường phát triển hạ tầng thương mại nông thôn, đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa trong đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả trong quản lý, kinh doanh khai thác chợ; tập trung nguồn lực hình thành các chợ đầu mối về nông sản, thủy hải sản.

Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư, hình thành các trung tâm dịch vụ logistics, các trung tâm kho vận trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây phục vụ lưu

⁵⁵ Dự án: (1) Trạm biến áp 500KV Quảng Trị và đường dây đấu nối Quảng Trị rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng, (2) Đường dây 500kV Lao Bảo - Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2, (3) Trạm biến áp 500kV Lao Bảo và đường dây 220kV đấu nối, (4) Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đấu nối, (5) Đường dây 220KV NMDG Savan 1 - Lao Bảo (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) đấu nối dự án Nhà máy điện gió Savan 1 vào hệ thống lưới điện quốc gia Việt Nam.

thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN, kết nối tuyến quốc lộ 9 với cảng Cửa Việt, cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư Khu bến cảng Mỹ Thủy và Dự án xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam cắt qua đường biên giới tại khu vực cửa khẩu Quốc tế La Lay (Quảng Trị)-La Lay (Salavan), tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể cho các doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu than đá từ Lào về Việt Nam.

Tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh; chỉ đạo triển khai Đề án Phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam theo Quyết định số 3222/QĐ-BVHTTDL ngày 30/10/2024 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành và Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch lịch sử cách mạng gắn với việc định hình thương hiệu Lễ hội Vì hòa bình; xây dựng đề án Bảo tàng chiến tranh; lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận di tích quốc gia đặc biệt “Hệ thống khai thác nước cổ vùng Quảng Trị”; phát huy tiềm năng du lịch sinh thái, biển đảo, du lịch cộng đồng. Chỉ đạo xây dựng dự án đầu tư Bảo tàng Quốc gia “Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”. Tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch. Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh trong khu vực và các tỉnh, thành phố lớn, tiềm năng để đưa nguồn khách đến tỉnh Quảng Trị.

4. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch; triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Chú trọng công tác lập và điều chỉnh các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành với quy hoạch cấp trên. Xúc tiến trình ban hành Đề án khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo-Đensavăn, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam.

Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước, trong tỉnh. Xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực dịch vụ công. Áp dụng hình thức đối tác công tư trong thực hiện các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án có quy mô lớn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA, NGO và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý. Triển khai và đẩy nhanh tiến độ các dự án động lực, nhất là tại khu kinh tế Đông Nam. Tập trung làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các dự án; xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ theo quy định.

Tập trung tháo gỡ vướng mắc để thực hiện các dự án trọng điểm, động lực, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như dự án Đường bộ cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ đoạn qua tỉnh Quảng Trị, KCN Tây Bắc Hồ Xá; Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng giai đoạn 1, 1.500MW, các dự án năng lượng trên địa bàn,... Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông

với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây; Đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông - Tây; dự án Cảng hàng không Quảng Trị, Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà,...

Tiếp tục phối hợp, đề xuất Bộ Giao thông vận tải báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư xây dựng Quốc lộ 9 đoạn từ cảng Cửa Việt đến Quốc lộ 1 và các đoạn tuyến Quốc lộ 15D, gồm: (i) đoạn từ cảng biển Mỹ Thủy đến Quốc lộ 1; (ii) đoạn từ Quốc lộ 1 đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn; (iii) đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đến cửa khẩu quốc tế La Lay; đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư tuyến quốc lộ 15D đoạn từ quốc lộ 1 đến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây; cao tốc Cam Lộ-Lao Bảo. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch,...

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo các địa phương đã đạt chuẩn thực hiện tốt công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí. Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, các xã miền núi vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình.

5. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp; phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt của cả nước trong năm 2025. Tiếp nhận, xử lý kịp thời kiến nghị phản ánh của người dân và doanh nghiệp thông qua hai đường dây nóng của tỉnh và các đường đường dây nóng của các ngành, địa phương.

Thường xuyên tổ chức gặp mặt, đối thoại, nắm bắt thông tin từ các doanh nghiệp, người dân; định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, đối thoại chuyên đề như tài nguyên môi trường, thuế, bảo hiểm...; duy trì có hiệu quả mô hình cà phê doanh nhân. Tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác tham vấn doanh nghiệp, tạo điều kiện doanh nghiệp tham gia vào góp ý chính sách, pháp luật có liên quan tại tỉnh. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ. Hỗ trợ doanh nghiệp duy trì hoạt động và phát triển, thành lập mới, phấn đấu số doanh nghiệp thành lập mới đạt khoảng 400 doanh nghiệp.

6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thu hút và trọng dụng nhân tài. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo

đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

Tập trung xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; hướng đến phát triển nền kinh tế thông minh, nâng cao tính cạnh tranh, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện có hiệu quả Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở. Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ. Tập trung đầu tư hạ tầng cơ sở cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác nghiên cứu, chuyển giao và nhân rộng các kết quả khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

7. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới

Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị về về “Phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Tổ chức các hoạt động văn hóa cơ sở, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước năm 2025. Thực hiện công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đăng cai, tổ chức tốt các giải thể thao thành tích cao, đại hội thể dục thể thao các cấp, Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Trị lần thứ IX, năm 2025 – 2026.

Củng cố và nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống dịch bệnh, không chế không để các dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Bảo đảm cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm và vật tư y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và triển khai các hoạt động khác nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu y tế trong năm 2025. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Y tế.

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 26/4/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới”. Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả tổ chức sản giao dịch việc làm tại các địa phương. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục triển khai có

hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Xây dựng nông thôn mới và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quan tâm chăm lo và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, các chương trình, đề án của Chính phủ và chính sách của địa phương đối với vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung huy động mọi nguồn lực để hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ nhà ở cho gia đình người có công với cách mạng trước 31/12/2025 theo Chương trình phát động hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước do Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện, bảo đảm các hoạt động tôn giáo hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tập trung chỉ đạo ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2024, các Luật Tài nguyên nước, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) tỉnh Quảng Trị. Thực hiện tốt thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giải quyết dịch vụ công, các giao dịch về quyền sử dụng đất cho nhân dân. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên môi trường theo kế hoạch; đồng thời, tập trung rà soát việc khắc phục của các tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra qua các năm.

Tăng cường các hoạt động giám sát chất lượng, quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường. Đầu tư mạng lưới quan trắc, giám sát môi trường ven biển. Theo dõi, giám sát quan trắc tài nguyên và môi trường năm 2025. Tiếp tục triển khai đề án Tăng cường năng lực quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh. Tăng cường hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; cải cách hành chính tư pháp; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị bảo đảm theo quy định. Triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đề ra. Thực hiện công tác cán bộ, tuyển dụng, chính sách tiền lương, đào tạo và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2025 gắn với giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

Tăng cường phân cấp, phân quyền; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xử lý các điểm nghẽn trong triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; rà soát, kiến nghị điều chỉnh các quy định hiện hành. Nâng cao chất lượng, hiệu

quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. Triển khai thí điểm Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Hoàn thành đúng tiến độ và nội dung Kế hoạch thanh tra. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra. Thực hiện tốt thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền trực tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về phòng chống tham nhũng. Tập trung xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

10. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

Tiếp tục đầu tư, phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số, hạ tầng số; ngầm hóa, chỉnh trang làm gọn cáp thông tin. Tiếp tục tích hợp cơ sở dữ liệu các ngành lên kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Đề án 06 của Chính phủ.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền; quan tâm triển khai công tác thông tin đối ngoại; khai thác các nền tảng mạng xã hội phục vụ cho công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên môi trường Internet. Tiếp tục khai thác có hiệu quả Cụm Thông tin đối ngoại tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Cửa khẩu Quốc tế La Lay.

Tập trung truyền thông, quảng bá Quảng Trị là “Điểm đến Vì Hòa bình”; truyền thông các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh trong năm 2025, trong đó có sự kiện kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975 - 2025).

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thông tin báo chí, xuất bản; kế hoạch thanh tra, kiểm tra về hoạt động các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản.

11. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Quán triệt sâu sắc đường lối quốc phòng, an ninh; các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành với các cấp chính quyền địa phương giúp dân phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu

nạn, cứu hộ. Xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và an ninh trật tự ngày càng vững chắc. Nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ, dự bị động viên, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Thực hiện tốt chương trình hợp tác giữa lực lượng vũ trang Quảng Trị với lực lượng vũ trang các tỉnh bạn Lào có chung đường biên giới. Phối hợp thực hiện chủ trương và cắm mốc biên giới, phát quang đường thông tầm nhìn biên giới, nâng cấp cửa khẩu phụ Cốc thành cửa khẩu chính và mở lối mở tạm thời A Dơi. Triển khai xây dựng, hoàn thành Đề án phát triển huyện đảo Cồn Cỏ mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng, an ninh theo Thông báo số 101-TB/VPTW ngày 28/10/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng.

Bảo đảm an ninh đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Nhân rộng mô hình Công an phường kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị. Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm hình sự, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao. Tăng cường quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, người nước ngoài; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; công tác phòng, chống cháy nổ.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1737/QĐ/TU ngày 30/3/2020 của Tỉnh ủy Quảng Trị về Quy định quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, kinh tế đối ngoại, hội nhập quốc tế gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ vững độc lập chủ quyền, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường hợp tác với các tỉnh bạn Lào gần biên giới, các tỉnh Thái Lan trên hành lang kinh tế Đông - Tây; mở rộng, làm sâu sắc thêm mối quan hệ với các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Liên bang Nga, Cuba, Ấn Độ, Ireland,... Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, kết nối cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường công tác phối hợp và thông tin giữa địa phương và Bộ Ngoại giao nhằm tăng cường công tác đối ngoại tại địa phương. Duy trì, thu hút nguồn viện trợ các dự án, phi dự án.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh./. *ca*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *vt*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng



PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 18/BCLUBND ngày 20 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Đánh giá (Đạt/Không đạt)	Kế hoạch	So với KH 2024 (%)	So với UTH 2024 (%)	
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giá SS năm 2010	%	6,68	6,5-7			6,5-7			
	- Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	5,41	2,5-3			2,5-3			
	- Khu vực Công nghiệp và xây dựng	"	7,95	9,5-10			9,5-10			
	- Khu vực Dịch vụ	"	6,41	6,5-7			6,5-7			
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	"	7,11	4,5-5			4-4,5			
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	71,00	77						
3	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỷ đồng	24.351,9	26.500	25.353	Không đạt	27.500	103,77	108,47	
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	3.800	4.000	4.150	Vượt	4.651	116,28	112,07	
	Trong đó:									
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	2.690	2.951	3.100		3.551	120,33	114,55	
	- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	1.100	950	960		1.100	115,79	114,58	
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	305.900	280.000	311.396	Vượt	28.000	110,00	108,99	
6	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	9,73	10-11	4,35	Không đạt	8,50			
7	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	30.534	34.000	34.449	Đạt	37.000	108,8	107,4	
8	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	%	72,30	76,20	75,20	Không đạt	80,20			
9	Tạo việc làm mới	lao động	13.989	12.500	14.000	Vượt	14.000	112,00	100,00	
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	72,66	75,16	75,16	Đạt	77,77			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	Đánh giá (Đạt/Không đạt)	Kế hoạch	So với KH 2024 (%)	So với U'TH 2024 (%)	
	<i>Trong đó:</i>									
	- Lao động được đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ	%	33	33,50	33,50		34			
11	Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia	%	55	62	63	Vượt	70			
12	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,15	95,20	95,20	Đạt	>95,2			
13	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,43	1-1,5	1,11	Đạt	1-1,5			
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	49,8	49,6-49,7	49,6-49,7	Đạt	49,50			
15	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95,99	96,74	97,11	Vượt	97,50			
16	Tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	95,30	95,40	95,40	Đạt	95,40			
17	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%	98,00	98,00	98,50	Vượt	98,50			
18	Công tác tuyển quân	%	100	100	100	Đạt	100			